

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HS-ST
Ngày 18-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Mạnh Huân**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Thúy** và ông **Khoàng Văn Sơn**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phan Thị Thùy Dung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông **Phùng Việt Hùng**, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Thào A T, sinh năm 1999 tại huyện T, tỉnh Điện Biên.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Lớp 9/12.

Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Thào A C, sinh năm 1965.

Con bà: Sùng Thị L, sinh năm 1967.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Có một tiền án, ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 01/02/2021 ra trại.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích. Bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 20/7/2021, tạm giam ngày 22/7/2021, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Thào A T:** Bà Mai Thị Thanh L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 19/7/2021, Thào A T sang nhà Thào A D ở cùng bản H, xã N, huyện N để xin ma túy sử dụng. Do D không còn ma túy trong nhà nên D rủ bị cáo T lên Mốc 64 biên giới Việt Nam – Lào thuộc khu vực bản Huổi Sang, xã N, huyện N để mua ma túy sử dụng. D sử dụng xe mô tô của mình chở T lên khu vực đường mòn sang biên giới để xe ở cạnh đường rồi đi bộ lên khu vực biên giới gặp và mua của một người đàn ông không rõ lai lịch một gói Heroine với giá 300.000 đồng. Mua được ma túy, D chia cho T một ít sau đó chở T quay về. Đến 00 giờ 00 phút ngày 20/7/2021, khi cả hai đi về đến chốt kiểm dịch Covid của Đồn Biên phòng N thì gặp tổ công tác Công an huyện N yêu cầu dừng lại kiểm tra. Khi Thào A T vừa xuống xe thì Thào A D bất ngờ tăng ga điều khiển xe mô tô đi về hướng xã N. Tổ công tác phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên tay phải của Thào A T một gói Heroine được gói bằng giấy ni lông màu xanh.

Cáo trạng số 48/CT-VKSNP ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Thào A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Thào A T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án đã gửi giám định hết nên không đề nghị xử lý.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện N và luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ phạm tội:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 00 giờ 30 phút ngày 20/7/2021 bút lục 01, 02 chứng minh bị cáo Thào A T bị bắt khi đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác Công an huyện N đã thu giữ của bị cáo một gói nilông màu xanh, mở bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng nén nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 50 phút ngày 21/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bút lục số 42, 43, khối lượng vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bị cáo Thào A T là 0,15 gam nghi là Heroine, gửi toàn bộ đi giám định.

Kết luận giám định số 880/GĐ-PC09 ngày 31/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên bút lục số 46 đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong vật chứng thu giữ của Thào A T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroinee. Heroinee nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA danh mục I Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Không hoàn lại đối tượng giám định.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy bị cáo Thào A T có tội. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Chứng cứ xác định bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp và đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Thào A T có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[2] Về tính chất mức độ phạm tội: Khối lượng ma túy bị thu giữ của Thào A T là 0,15 gam Heroine. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ ở trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo sinh ra và lớn lên ở huyện T, tỉnh Điện Biên. Tuổi đời của bị cáo còn rất trẻ nhưng không làm chủ được bản thân bị cáo đã sớm nghiện ma túy. Đây là nguyên nhân chính bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: ngày 29/11/2019, Tòa án nhân dân huyện N xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo chấp hành hình phạt đến ngày 01/02/2021 ra trại. Ngày 20/7/2021, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Lần xét xử này Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 của Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Nhận định trên đây là cơ sở để chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét và áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, tài sản trong gia đình không có gì giá trị, bị cáo không giữ chức vụ gì trong xã hội, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Thào A T.

[8] Về vật chứng: Vật chứng là 0,15 gam Heroine đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật. Vật chứng đã giám định hết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ do vậy Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định tại Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[11] Các vấn đề khác: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ bị cáo khai do Thào A D mua của một người đàn ông không rõ lai lịch. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ cơ sở để làm rõ đối tượng. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Thào A D đã cùng Thào A T đi mua ma túy, khi lực lượng chức năng bắt giữ Thào A T thì đối tượng Thào A D bỏ chạy. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N chưa có cơ sở làm rõ được đối tượng nên không đề nghị xem xét trong vụ án này. Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Thào A T** phạm tội "**Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo **Thào A T 18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, ngày 20/7/2021.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Thào A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 18/11/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Nhà tạm giữ Công an huyện N;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người bào chữa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Mạnh Huân

HỘI THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM

Nguyễn Văn Thúy

Nguyễn Mạnh Huân

Khoàng Văn Sơn